

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT

Ngày 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Trường

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1 do có kháng cáo của các bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thị H, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn P, huyện C, tỉnh TH. Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Có chồng: Trương Thành L, sinh năm 1993 và có 04 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 21/01/ 2021. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Hà Văn H1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh QN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại quán trà chanh 1 xu ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Nam Sơn bắt quả tang Hà Văn H1 đang bán giấy khám sức khỏe cho Nguyễn Hồng G, sinh năm 1987, HKTT tại xã B, huyện Q, tỉnh BN và Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, HKTT tại thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh BN. Vật chứng thu giữ: 04 tờ giấy khám sức khỏe (trong đó có 03 tờ đã điền thông tin người khám và 01 tờ chưa điền thông tin người khám) và 01 bút mực màu đen có vỏ ngoài màu trắng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh, H1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S9 màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMPIVI, biển kiểm soát 21V8-6457 và 18 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đều có dấu đỏ nội dung “Bệnh viện đa khoa tỉnh” và chữ ký, dấu chức danh dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” và để trống phần thông tin người bệnh.

Hà Văn H1, Nguyễn Hồng G và Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020, Hà Văn H1 đến phòng trọ của Hà Thị H tại khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh BN (là chị họ của H1) chơi. Tại đây H nói chuyện với H1 về việc bán giấy khám sức khỏe và nhờ H1 giao giấy khám sức khỏe cho khách vì H đang mang thai không tiện cho việc đi lại (giữa H và H1 không có thỏa thuận về việc trả công cho H1), H đưa cho H1 02 giấy khám sức khỏe và 18 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đều đã được đóng dấu và có chữ ký sẵn, chỉ để trống phần thông tin người khám. H hướng dẫn H1 cách điền thông tin vào giấy và bảo H1 khi nào có khách thì H1 đến giao và thu tiền, H1 đồng ý.

Sáng ngày 25 tháng 12 năm 2020, G gọi điện thoại cho H hỏi mua 04 tờ giấy khám sức khỏe, H đồng ý và thống nhất thu mỗi tờ giấy khám sức khỏe là 110.000đ. Sau đó H dùng nick Zalo của H là “Gái Họ Hà” nhắn tin đến nick Zalo của H1 là “H1 H” bảo H1 liên hệ với G để bán giấy khám sức khỏe, H1 đồng ý. Do lúc đó H1 chỉ có 02 tờ giấy khám sức khỏe nên H1 đã đi đến phòng trọ của H lấy thêm 02 tờ giấy khám sức khỏe. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, H1 đi xe mô tô nhãn hiệu VEMPIVI biển kiểm soát 21V8-6457 mang 04 giấy khám sức khỏe đến quán trà chanh 1 xu thuộc khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây H1 gặp G và T, H1 lấy 04 giấy khám sức khỏe ra và lấy 01 bút mực màu đen, vỏ trắng tự điền các thông tin họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của T, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, HKTT tại khu 3, phường T, thành phố B, tỉnh BN (là bạn của G) và G, khi H1

đang điền thông tin của G thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2020, Hà Thị H đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen và khai nhận như sau: Do từng làm công việc tuyển dụng lao động nên H biết có nhiều người có nhu cầu mua các loại giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nên H lên mạng xã hội facebook và zalo để tìm mua. H sử dụng tài khoản facebook và zalo là “Gái Họ Hà” tìm kiếm thì có tài khoản facebook là “Hoàng Hoàng” và tài khoản zalo “Chuyên viên” do một người tên là T ở Thái Nguyên (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là ai, ở đâu) có bán các loại giấy tờ trên. Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, H mua của T 23 tờ giấy khám sức khỏe với giá 40.000đ/tờ và 52 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội với giá 40.000đ/tờ. Những giấy này đều có chữ ký, dấu đóng sẵn của Bệnh viện đa khoa tỉnh B để trống thông tin người khám. T giao cho H thông qua lái xe taxi (H không nhớ hãng xe taxi và biển kiểm soát của xe). Sau khi nhận các tờ giấy trên T hướng dẫn H cách làm giả bằng cách điền thông tin của người mua vào các tờ giấy này. Sau đó H lên mạng giao bán cho người có nhu cầu mua với giá 110.000đ/tờ. Đến ngày 24 tháng 12 năm 2020, khi H1 đến nhà thì H đã đưa cho H1 02 tờ giấy khám sức khỏe và 18 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm. Sáng ngày 25 tháng 12 năm 2020, do G gọi điện thoại hỏi mua của H 04 tờ giấy khám sức khỏe nên H đã bảo H1 đi giao cho G, do H1 thiếu 02 tờ giấy khám sức khỏe nên H1 đã đến phòng trọ gặp H và H đưa cho H1 02 tờ giấy khám sức khỏe, sau đó H1 đi giao cho G thì bị lực lượng công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang như nêu trên.

Cùng ngày 26 tháng 12 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ 19 tờ giấy khám sức khỏe và 34 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đều được đóng dấu, có chữ ký của những người có thẩm quyền và để trống thông tin người bệnh.

Sau khi tiếp nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành thu thập mẫu dấu của Bệnh viện đa khoa tỉnh B, mẫu dấu, chữ ký của Giám đốc bệnh viện Hạ Bá C và các bác sỹ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B và tiến hành trưng cầu giám định về mẫu dấu và mẫu chữ ký này và mẫu dấu, chữ ký trên các tờ giấy thu giữ.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có quyết định trưng cầu giám định số 14 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh giám định số tài liệu gồm: 01(một) tờ giấy khám sức khỏe ghi tên Nguyễn Hồng G, có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” (ký hiệu A1); 01(một) tờ giấy khám sức khỏe ghi tên Nguyễn Văn T, có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” (ký hiệu A2), 01(một) tờ giấy khám sức khỏe ghi tên Nguyễn Văn T1, có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” (ký hiệu A3); 01(một) tờ giấy khám sức khỏe

để trống thông tin đối tượng khám sức khỏe, có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” (ký hiệu A4) và 18 (mười tám) tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đều để trống thông tin người bệnh đều có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” và chữ ký, dấu chức danh dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” (Ký hiệu từ A5 đến A22).

Tại bản kết luận giám định số 36/KLGĐTL-PC09 ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chữ viết trên mục thông tin đối tượng khám sức khỏe của các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1,A2,A3) so với chữ viết của Hà Văn H1 trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) là do cùng một người viết ra.

Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A22) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung “ĐÃ THU TIỀN” trên các tài liệu cần giám định(Ký hiệu từ A1 đến A4) so với hình dấu chứng nhận đã thu tiền của Bệnh viện đa khoa tỉnh B trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu chức danh (màu đỏ) dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A5 đến A22) so với hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC BsCKII HẠ BÁ C” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A5 đến A22) so với chữ ký của giám đốc Hạ Bá C trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra”.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 29 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh giám định số tài liệu gồm: 19 (mười chín) tờ giấy khám sức khỏe để trống thông tin đối tượng khám sức khỏe có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” có chữ ký xác nhận của Hà Thị H (Ký hiệu từ A1 đến A19), 34 (ba mươi tư) tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đều để trống thông tin người bệnh đều có dấu đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” và chữ ký, dấu chức danh dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” (Ký hiệu từ A20 đến A53).

Tại bản kết luận giám định số 38/KLGĐTL-PC09 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A53) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệuM2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung “ĐÃ THU TIỀN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A53) so với hình dấu chứng nhận đã thu tiền của Bệnh viện đa khoa tỉnh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu chức danh (màu đỏ) dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A20 đến A53) so với hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC BsCKII HẠ BÁ C” trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký dưới mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A20 đến A53) so với chữ ký của ông Hạ Bá C trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra”.

Với nội dung trên, Cáo trạng số: 143/CT-VKS-TPBN ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Hà Thị H và Hà Văn H1 về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hà Thị H và bị cáo Hà Văn H1 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, n khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hà Thị H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hà Văn H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2021 các bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là không oan. Tuy nhiên bị cáo H, H1 đều cho rằng bản án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt như vậy là nặng. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo H trình bày bị cáo hiện

đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cả hai bị cáo H, H1 đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Thị H, Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị H.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn H1, Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo H1.

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hà Văn H1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/4/2022).

Giao bị cáo Hà Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Xem xét lời khai nhận của bị cáo H và bị cáo H1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ, do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nắm bắt được nhu cầu làm giả giấy tờ như giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nên Hà Thị H đã mua qua mạng xã hội facebook và zalo 23 tờ giấy khám sức khỏe, 52 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của người tên T ở tỉnh Thái Nguyên (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là ai, ở đâu). Ngày 24 tháng 12 năm 2020 H đưa cho Hà Văn H1 02 tờ giấy khám sức khỏe, 18 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để nhờ giao cho H khi có khách mua. Ngày 25 tháng 12 năm 2020, khi Nguyễn Hồng G gọi điện hỏi mua của H 04 giấy khám sức khỏe nên H đưa cho H1 thêm 02 tờ giấy khám sức khỏe bảo H1 đi giao 04 giấy khám sức khỏe giả cho G tại quán trà chanh 1

xu ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì bị bắt quả tang và H1 đã tự nguyện giao nộp 18 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội, vai trò: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức và xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực công tác điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo bị cáo H là người giữ vai trò chính bởi bị cáo là người đã trực tiếp mua các giấy tờ giả rồi đưa cho bị cáo H1 và bảo H1 đi bán những giấy tờ, tài liệu giả đồng thời cũng là người trực tiếp hướng dẫn H1 điền thông tin người mua vào các giấy tờ, tài liệu giả. Còn bị cáo H1 là đồng phạm giúp sức, là người trực tiếp ghi nội dung vào giấy khám sức khỏe giả và bán cho khách. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xác định vai trò của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo làm giả nhiều tài liệu của cơ quan, tổ chức Nhà nước, do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Xem xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, đánh giá mức độ, tính chất, hành vi nguy hiểm của từng bị cáo đối với xã hội đồng thời xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H là bị cáo phạm tội khi đang mang thai, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra đầu thú, còn bị cáo H1 có ông nội, ông ngoại đã được Nhà nước trao tặng Huân, Huy Chương kháng chiến để cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Tuy nhiên đối với bị cáo H mặc dù được đánh giá vai trò cao hơn bị cáo H1, nhưng bị cáo lại có nhiều hơn bị cáo H1 01 tình tiết giảm nhẹ, vì vậy cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, xét thấy hành vi Làm giả, sử dụng tài liệu giả của các bị cáo đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, việc này cũng đã được Bệnh viện đa khoa BN xác nhận đồng thời các bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Đối với bị cáo H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, số lượng giấy tờ, tài liệu giả bị cáo bị quy trách nhiệm đồng phạm là 22 giấy tờ, tài liệu. Bản thân không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hà Văn H1 mà cho bị cáo H1 được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo H và chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo H1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H và cho bị cáo H1 được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc ninh về phần hình phạt của bị cáo H và H1.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị H và bị cáo Hà Văn H1 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hà Thị H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020.

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hà Văn H1 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/4/2022).

Giao bị cáo Hà Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Hà Thị H, Hà Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSPT- QĐBTG

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng

Ông Nguyễn Hữu Hòa

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn Hưởng, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- *Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh